

Bản án số: **05/2021/DS-ST**

Ngày 30 - 9 - 2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Đình Sơn.

2. Ông Nguyễn Xuân Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2021/TLST-DS, ngày 03 tháng 6 năm 2021; về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Công L, sinh năm 1955; địa chỉ: Khôi X, thị trấn HN, huyện HN, tỉnh Nghệ An; có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1974; địa chỉ: Xóm Y, xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2021, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Công L yêu cầu: Nguyên đơn mở xưởng sản xuất hàng mỹ thuật, phụ kiện lắp cửa cổng sắt trong xây dựng dân dụng nhưng không có đăng ký kinh doanh. Thời gian từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2020, anh Nguyễn Xuân N có mua 07 đơn hàng và đã thanh

toán được một số tiền sau đó không thanh toán. Khi mua bán hai bên không làm hợp đồng nhưng có thỏa thuận là hàng không đảm bảo chất lượng thì được đổi. Anh Nguyễn Xuân N đã kiểm tra hàng, nhận hàng về làm và không có ý kiến gì về chất lượng. Ngày 02/8/2020, anh Nguyễn Xuân N đã viết giấy hẹn trả tiền với tổng số tiền còn nợ là 32.000.000 đồng và hẹn ngày 06/8/2020 trả số tiền 10.000.000 đồng, hẹn đến ngày 12/8/2020 thanh toán hết số tiền còn lại. Tuy nhiên đến nay anh Nguyễn Xuân N chưa thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Xuân N thanh toán số tiền gốc còn nợ là 32.000.000 đồng và số tiền lãi suất tính từ ngày 13/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 13,5 tháng với lãi suất 1%/tháng.

Trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ, tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Xuân N trình bày: Bị đơn thừa nhận có mua hàng của ông Phạm Công L sản xuất và còn nợ số tiền là 32.000.000 đồng theo giấy hẹn trả nợ bị đơn viết và ông Phạm Công L xuất trình. Khi mua hàng hai bên không ký hợp đồng và giao hàng bị đơn không kiểm tra nên khi tiến hành làm công trình cho các người dân thì phát hiện hàng không đảm bảo chất lượng nên bị đơn chưa đồng ý thanh toán.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Xuân N phải thanh toán số tiền còn nợ 32.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Công L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Xuân N cư trú tại xã NG, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thanh toán tiền mua hàng và tiền lãi suất chậm trả nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[1]. Xem xét tính hợp pháp của hợp đồng mua tài sản: Căn cứ vào Giấy hẹn trả nợ ngày 02/8/2020 và lời khai của các đương sự đều thừa nhận: Giữa ông Phạm Công L và anh Nguyễn Xuân N có thỏa thuận về việc anh Nguyễn Xuân N mua một số tranh, xuyên hoa cửa cổng, trồng đồng do ông Phạm Công L sản xuất. Việc mua bán không ký hợp đồng mà thỏa thuận miệng. Số tài sản mua của ông Phạm Công L đã được giao cho anh Nguyễn Xuân N theo 07 đơn hàng và anh Nguyễn Xuân N đã lắp ráp cho người khác. Khi giao nhận tài sản anh Nguyễn Xuân N không có ý kiến gì về chất lượng và đã thanh toán một số khoản tiền. Anh Nguyễn Xuân N thừa nhận Giấy hẹn trả nợ là do anh viết và số tiền còn nợ ghi trong giấy là đúng. Đây là những vấn đề không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Công L và anh Nguyễn Xuân N đã tự nguyện thỏa thuận miệng về việc mua bán tài sản, đối tượng tài sản mua bán không thuộc hàng cấm hoặc bị hạn chế mua bán và các bên đã tiến hành giao nhận hàng và thanh toán một phần nghĩa vụ nên đây hợp đồng mua bán tài sản. Nội dung và hình thức thỏa thuận phù hợp với quy định tại các Điều 398, 400, 401, 430, 431, 432, 433, 434 Bộ luật Dân sự nên đây là hợp đồng hợp pháp.

[2]. Về yêu cầu thanh toán số tiền mua tài sản của nguyên đơn: Hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Phạm Công L và anh Nguyễn Xuân N là hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Anh Nguyễn Xuân N thừa nhận số tiền mua hàng còn nợ ông Phạm Công L là 32.000.000 đồng; lý do chưa thanh toán là do hàng giao không đảm bảo chất lượng nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh hàng không đảm bảo chất lượng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 441 Bộ luật Dân sự thì bên mua chịu rủi ro đối với tài sản kể từ thời điểm nhận tài sản, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác nhưng tại thời điểm giao hàng, anh Nguyễn Xuân N không có ý kiến gì về chất lượng hàng hóa. Nếu sau khi mua mà bên mua phát hiện khuyết tật làm mất giá trị hoặc giảm giá trị sử dụng thì phải báo ngay cho bên bán nhưng anh Nguyễn

Xuân N đã đặt mua 07 đơn hàng từ tháng 4 đến tháng 7 và đã làm công trình cho người khác nhưng không có ý kiến gì. Đến ngày 02/8/2020 khi viết giấy hạn trả nợ anh Nguyễn Xuân N không có ý kiến gì về chất lượng. Vì vậy lý do dẫn đến chậm thanh toán tiền hàng mà anh Nguyễn Xuân N đưa ra là không có căn cứ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Công L buộc anh Nguyễn Xuân N phải thanh toán số tiền hàng còn nợ là 32.000.000 đồng.

[3]. Về yêu cầu lãi suất: Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự thì bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Căn cứ Giấy hẹn trả nợ thì hẹn ngày 12/8/2020 anh Nguyễn Xuân N thanh toán hết toàn bộ tiền hàng đã mua nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán. Ông Phạm Công L yêu cầu tính thời hạn chậm trả từ ngày 13/8/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 13,5 tháng là có căn cứ chấp nhận.

Về mức lãi suất: Giấy hẹn trả nợ không thỏa thuận lãi nên lãi suất được tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự (tức không vượt quá 10% /năm, tương ứng 0,83%/tháng. Ông Phạm Công L yêu cầu tính lãi suất 12%/năm, tương ứng 1%/tháng theo lãi suất vay Ngân hàng là không phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định số tiền lãi chậm trả buộc anh Nguyễn Xuân N phải thanh toán cho ông Phạm Công L là:

$32.000.000 \text{ đồng} \times 13,5 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 3.585.600 \text{ đồng}.$

[4]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm được tính là $35.585.600 \text{ đồng} \times 5\% = 1.780.000 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 398, 400, 401, 430, 431, 432, 433, 434, 440, 441, 445, 444, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Công L: Buộc anh Nguyễn Xuân N phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Công L tổng số tiền là 35.585.600 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng); trong đó: Số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng) và

tiền lãi trên số tiền chậm trả là 3.585.600 đồng đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

2. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân N phải chịu 1.780.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Về thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 375, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại